

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 024/VCF/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554 Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bởi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 số 38161802002 và Giấy chứng nhận này được cập nhật theo từng thời điểm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL

2. Thành phần: Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan (14 %)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được chứa trong bao bì màng ghép phức hợp, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Khối lượng tịnh: 20 g.

- Các gói được đóng vào bịch màng ghép phức hợp hoặc hộp giấy, sau đó được đóng vào thùng carton với quy cách:

- Bịch: Khối lượng tịnh: 920 g (46 gói x 20 g)
- Hộp: Khối lượng tịnh: 360 g (18 gói x 20 g)
- Thùng chứa bịch: Khối lượng tịnh: 11,04 kg (12 bịch x 46 gói x 20 g)
- Thùng chứa hộp: Khối lượng tịnh: 8,64 kg (24 hộp x 18 gói x 20 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- D: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature in blue ink.

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản tự công bố số 024/VCF/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM CÀ PHÊ	Số TCCS 27:2024/BH106
	CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

- Trạng thái: Dạng bột, tơi khô, không vón cục
- Màu sắc: Tổng thể màu nâu nhạt
- Mùi: Thơm mùi cà phê rang, caramel, mùi khói nhẹ.
- Vị: Đắng dịu, ngọt vừa, chua nhẹ, đậm cà phê và hậu vị thơm cà phê dịu

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	% khối lượng	$\leq 5,0$
2	Hàm lượng caffeine	% khối lượng	$\geq 0,3$
3	Hàm lượng chất đậm	g/100 g	2,6 – 4,8
4	Hàm lượng chất béo	g/100 g	7,9 – 14,7
5	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	50 – 92,9
6	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	282,5 – 524,6
7	Hàm lượng natri	mg/100 g	≤ 90
8	Hàm lượng đường tổng số	g/100 g	35,7 – 66,4

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm cà phê):

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ³
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
3	<i>Salmonella</i>	/25 g	Không phát hiện
4	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10 ²

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2,0
2	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

5. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm sản phẩm cà phê hòa tan (cà phê uống liền):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng ochratoxin A	µg/kg	10



Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.vinacafebienhoa.com

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signatures in blue ink.



Số: **024957**/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 25393.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL
Ngày lấy mẫu : 04/10/2024
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 04/10/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 04/10/2024-07/10/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Độ ẩm	AOAC 979.12	1,60	% khối lượng
2	Caffein	HD.PP.02/TT.SK:2023 (a)	0,51	% khối lượng

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**17-10-2024**.....
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **024956** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 25394.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL
Ngày lấy mẫu : 04/10/2024
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 04/10/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 04/10/2024-07/10/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chi tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	HD.PP.11-1/TT.LH	70,71 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
2	Lipid	AOAC 932.06	11,55	g/100 g
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	401,11	kcal/100 g
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a)	3,58	g/100 g (Nx6,25)
5	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS:2023 (a)	54,72	mg/100 g
6	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK	49,25 (Theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g



Số: **024964** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 25412.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL
Ngày lấy mẫu : 04/10/2024
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 04/10/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 04/10/2024-15/10/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
4	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (e)	< 0,05	mg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-10-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN





Số: **024963** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 25413.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL
Ngày lấy mẫu : 04/10/2024
Lượng mẫu : 01 gói x 200 g
Ngày nhận mẫu : 04/10/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 04/10/2024-15/10/2024

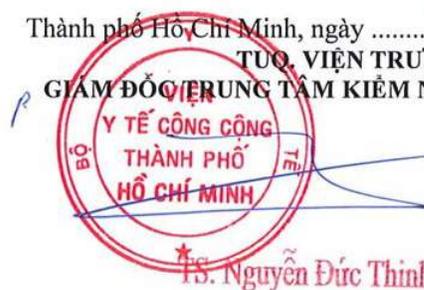
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Ochratoxin A	HD.PP.17/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2004.10) (a)	Không phát hiện LOD = 0,3	µg/kg
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (e)	< 10	CFU/g
3	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a)	< 10	CFU/g
4	<i>Salmonella spp.</i>	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020 (a) (e)	Không phát hiện	/25 g
5	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (a) (e)	< 10	CFU/g

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong gói nhựa ép kín, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (e) Phép thử được Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-10-2024**
TUỔI VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC VIỆN TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



170

138

14 5

5 8

4.5

Hướng dẫn sử dụng:
 Dùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm vào 80 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức.
 Dùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm vào 60 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức.
 Tỷ lệ chính lượng gói hoặc lượng nước theo sở thích. Có thể thêm chút sữa.
 Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gói hòa chất và sản phẩm có mùi mạnh.
 Ngày sản xuất (MSD): xem trên bao bì. Hạn sử dụng (MSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BIÊN HÒA
 Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
 Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
 Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
 Tư vấn khách hàng: 1800 6668

CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL
 Sản xuất tại Việt Nam
 Sản xuất theo số TCS37/2024/01106
 Khối lượng tịnh: 20 g
 Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Vinacafé

SINCE 1989

SPECIAL

BẬT
 Ý
 TƯƠNG



Thành phần: Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan (14%)
 Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ tưa
 (Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5%, Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3%)

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 gói 20g:
 Năng lượng 80,7 kcal, Chất đạm 0,6 g, Carbohydrate 14,3 g,
 Chất béo 2,3 g, Chất béo bão hòa 0,2 g
 Danh riêng cho thị trường Việt Nam, không phải cho xuất khẩu
 Excludes for sale in Vietnam. Export not authorized



4.5

22

22

79

31

22

22

10

4.5

5

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BNMF00332

Handwritten signature and date 22 OCT 2024



Hướng dẫn sử dụng:

Dùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm với 80 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức

Dùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 60 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích và phê đậm nhạt của bạn

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Thành phần: Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan (14 %)

Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3 %

CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL

Sản xuất tại Việt Nam

Sản xuất theo số TCCS 27:2024/BH106

Khối lượng tịnh: 20 g

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm



8 934683 011003

BNMF00332

Mã kiểm soát nội bộ có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn



Vinacafé



**BẬT
Ý
TƯƠNG**

SPECIAL



Sản phẩm
chất lượng của
VINACAFÉ BH

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 gói 20 g:

Năng lượng 80,7 kcal, Chất đạm 0,7 g, Carbohydrat 14,3 g,

Chất béo 2,3 g, Natri ≤ 18 mg, Đường tổng số 10,2 g

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BNMF00332

Signature

22 OCT 2024



Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BGHF00233

22 OCT 2024



**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
CÓ TRONG 1 GÓI 20 g**

Năng lượng	80,7 kcal
Chất đạm	0,7 g
Carbohydrat	14,3 g
Chất béo	2,3 g
Natri	≤ 18 mg
Đường tổng số	10,2 g

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3 %



Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

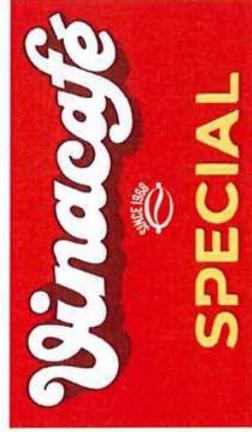
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất theo số TCCS 27:2024/BH106

**BẬT
Ý
TƯỜNG**



Thành phần: Đường, bột kem thực vật, cà phê hòa tan (14 %)
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized



Khối lượng tịnh: 360 g (18 gói x 20 g)

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

Mã kiểm soát nội bộ
có thể thay đổi theo
nhu cầu quản lý nhãn

[18 GÓI] CÀ PHÊ HOÀ TAN
3 TRONG 1

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng nóng: Hòa tan 1 gói sản phẩm với 80 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức

Dùng lạnh: Hòa tan 2 gói sản phẩm với 60 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức

Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

CÀ PHÊ HOÀ TAN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BGHF00233

22 OCT 2024

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
CÓ TRONG 1 GÓI 20 g**

Năng lượng	80,7 kcal
Chất đạm	0,7 g
Carbohydrat	14,3 g
Chất béo	2,3 g
Natri	≤ 18 mg
Đường tổng số	10,2 g

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Độ ẩm không quá 5 %. Hàm lượng caffeine tối thiểu 0,3 %

Hướng dẫn sử dụng:



Dùng nóng:

Hòa tan 1 gói sản phẩm với 80 ml nước nóng, khuấy đều và thưởng thức



Dùng lạnh:

Hòa tan 2 gói sản phẩm với 60 ml nước nóng, khuấy đều, cho thêm đá và thưởng thức
Tùy chỉnh lượng gói (hoặc lượng nước) theo sở thích cà phê đậm nhạt của bạn

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh

CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL

Vinacafé

SINCE 1989

SPECIAL

**BẬT
Ỡ
TƯỜNG**



**46
GÓI**

**CÀ PHÊ HOÀ TAN
3 TRONG 1**

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BNTU01334

22 OCT 2024

Sản phẩm
chất lượng của VINACAFÉ BH Vietnam Value

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1,
phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Sản xuất theo số TCCS 27:2024/BH106



Thành phần: Đường, bột kem thực vật,
cà phê hòa tan (14%)

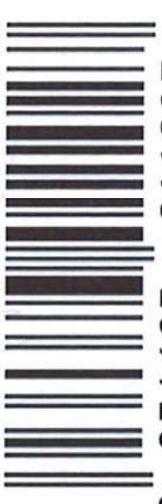
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất

**Dành riêng cho thị trường Việt Nam,
không dành cho xuất khẩu**
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are
not authorized

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa
cho sản phẩm

Khối lượng tịnh: 920 g (46 gói x 20 g)


8 934683 011027

BNTU01334



Mã kiểm soát nội bộ có thể thay đổi
theo nhu cầu quản lý nhãn

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BNTU01334

22 OCT 2024



30

331

326

331

326

08CF00828

Vinacafé

SPECIAL

BẬT Ý TƯỜNG

0.91.04.04.17064.1.00001.0200L

Quy cách xếp pallet
Pallet 0.91.04.17064.1.00001.0200L
Lớp 10

08CF00828

Vinacafé

SPECIAL

BẬT Ý TƯỜNG

0.91.04.04.17064.1.00001.0200L

Quy cách xếp pallet
Pallet 0.91.04.17064.1.00001.0200L
Lớp 10

08CF00828

Vinacafé

SPECIAL

BẬT Ý TƯỜNG

0.91.04.04.17064.1.00001.0200L

Quy cách xếp pallet
Pallet 0.91.04.17064.1.00001.0200L
Lớp 10

08CF00828

Vinacafé

SPECIAL

BẬT Ý TƯỜNG

0.91.04.04.17064.1.00001.0200L

Quy cách xếp pallet
Pallet 0.91.04.17064.1.00001.0200L
Lớp 10

163

353

163

Thùng 24 Hộp

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BGTF00576

[Handwritten signature]
22 OCT 2024

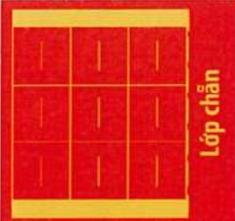
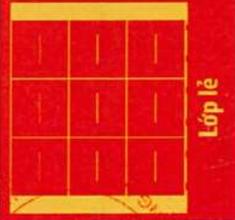
Vinacafé



SPECIAL

BẬT Ý TƯỜNG

CÀ PHÊ HÒA TÂN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL



Quy cách xếp pallet
9 thùng x 4 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m

Sản phẩm
chất lượng của



Vietnam Value

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần
hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất
Tư vấn khách hàng: 1800 6068



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Khối lượng tịnh:
8,64 kg (24 hộp x 18 gói x 20 g)



BGTF00576



Mã kiểm soát nội
bộ có thể thay
đổi theo nhu cầu
quản lý nhãn

Thùng 24 Hộp

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BGTF00576

22 OCT 2024



296

406

296

406

30

08CF00827

BẬT Ý TƯỢNG

CÀ PHÊ HÒA TÂN 3 TRƯỜNG VINACAFÉ SPECIAL



100

Vinacafé

SPECIAL

08CF00827



08CF00827

08CF00827

BẬT Ý TƯỢNG

CÀ PHÊ HÒA TÂN 3 TRƯỜNG VINACAFÉ SPECIAL



100

Vinacafé

SPECIAL

08CF00827



08CF00827

08CF00827

BẬT Ý TƯỢNG

CÀ PHÊ HÒA TÂN 3 TRƯỜNG VINACAFÉ SPECIAL



100

Vinacafé

SPECIAL

08CF00827



08CF00827

148

369

148

Thùng 12 Bịch

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BGTF00575

22 OCT 2024

Vinacafé

SINCE 1989

SPECIAL

Sản phẩm
chất lượng của



VINACAFÉ BH



Vietnam Value

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Khối lượng tịnh:

11,04 kg (12 bịch x 46 gói x 20 g)

**BẬT
Ý
TƯƠNG**

CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1 VINACAFÉ SPECIAL



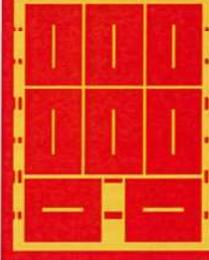
08CF00827



Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo,
thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần
hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 18 tháng kể từ ngày sản xuất
Tư vấn khách hàng: 1800 6068



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.



Lớp chân

Quy cách xếp pallet

8 thùng x 3 lớp
Pallet: 1,2 m x 1 m



Lớp lẻ

BGTF00575

Mã kiểm soát nội
bộ có thể thay đổi
theo nhu cầu quản
lý nhãn

Thùng 12 Bịch

Mã kiểm soát AW: 27/2024/BH106.BGTF00575

22 OCT 2024